



Vision & Associates

LUẬT SƯ, ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 1/2012

Nội dung

Luật sở hữu trí tuệ	2
Các lĩnh vực khác:.....	6
Tài chính	6
Thuế	6
Thương mại	7
Lao động.....	7
Xây dựng	10
Tài nguyên - Môi trường	10
Hành chính - Tư pháp.....	12
Nông nghiệp	13
Lâm nghiệp	14
Doanh nghiệp.....	14
Văn bản khác	15
Địa chỉ liên hệ.....	16

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2012. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật sở hữu trí tuệ

Việt Nam: Cần có cách tiếp cận mới đối với Nguyên tắc người nộp đơn đầu tiên?

Nguyễn Nguyệt Dung

Một vấn đề quan trọng trong việc xét nghiệm tính mới và tính sáng tạo là vai trò của những đơn xin cấp bằng sáng chế được nộp trước đó nhưng chưa được công bố vào ngày ưu tiên của một đơn xin cấp bằng sáng chế được nộp sau đối với cùng một sáng chế. Trước ngày 1 tháng 7 năm 2006 ở Việt Nam, những đơn xin cấp bằng sáng chế được nộp trước nhưng chưa được công bố đã từng được sử dụng như tình trạng kỹ thuật để xem xét tính mới. Với cách xem xét này, việc không cấp hai bằng sáng chế cho một sáng chế và cấp bằng sáng chế cho sáng chế đã bị bộc lộ đã được giải quyết thỏa đáng. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ 50/2005 của Việt Nam (Luật SHTT số 50/2005/QH11), có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2006, tình trạng kỹ thuật bí mật không còn được sử dụng như là tình trạng kỹ thuật để phản đối những bên nộp đơn thứ ba cũng như bản thân người nộp đơn khi họ nộp đơn tiếp theo đó. Thay vào đó, nay tình trạng kỹ thuật bí mật được lấy làm căn cứ để từ chối việc cấp bằng sáng chế cho những đơn xin cấp bằng sáng chế được nộp sau đối với cùng một sáng chế theo nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Ở các quốc gia khác nhau trên thế giới, tình trạng kỹ thuật bí mật nói trên được áp dụng theo nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, các cách tiếp cận đa dạng này đều nhắm tới hai mục đích chính: mục đích thứ nhất là để tránh việc cấp hai bằng sáng chế cho cùng một sáng chế, và thứ hai là để tránh việc cấp bằng sáng chế cho một sáng chế đã được bộc lộ. Cách tiếp cận mà Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (NOIP) hiện đang áp dụng trong một số tình huống nhất định không thể loại trừ việc cấp hai bằng sáng chế cho cùng một sáng chế hoặc cho sáng chế chỉ có sự khác biệt nhỏ cho các bên khác nhau hoặc cho cùng một người nộp đơn. Cách tiếp cận này cũng không thể ngăn ngừa được khả năng cấp bằng sáng chế cho một sáng chế đã biết trong một số trường hợp ngoại lệ như được đề cập dưới đây.

Tình trạng kỹ thuật bí mật là gì?

Tình trạng kỹ thuật bí mật bao gồm những đơn xin cấp bằng sáng chế đã được nộp trước đó nhưng chưa được công bố tại thời điểm đơn xin cấp bằng sáng chế sau được nộp sau đó và đơn sáng chế nộp sau này đang được xét nghiệm. Bởi vì công chúng rõ ràng không biết đến các đơn bí mật này do chúng chưa được công bố, tác giả sáng chế của đơn sau không thể tiếp cận được với đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước nhưng chưa được công bố này. Không có ai ngoài người nộp đơn của đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước có thể tiếp cận thông tin bí mật nói trên. Trên cơ sở này, có vẻ không công bằng khi mong muốn các đơn này được coi là một phần của tình trạng kỹ thuật. Tuy nhiên, sẽ là không công bằng nếu có hơn một bằng sáng chế được cấp cho cùng một sáng chế hoặc cho các sáng chế không khác biệt đáng kể với nhau cho các bên khác nhau hoặc cho cùng một người nộp đơn. Điều đó cũng trái với nguyên tắc cơ bản của luật sáng chế ở chỗ một sáng chế đã được bộc lộ vẫn có thể được cấp bằng sáng chế. Tình trạng kỹ thuật bí mật là bằng chứng rằng tác giả sáng chế đã

thực hiện sáng chế, bộc lộ sáng chế với cơ quan sáng chế phù hợp với các yêu cầu của pháp luật về sáng chế và được ghi nhận ngày nộp đơn. Do đó, có vẻ không công bằng khi không xem đơn này như là tình trạng kỹ thuật đối với đơn xin cấp bằng sáng chế nộp sau đó.

Thực trạng xử lý tình trạng kỹ thuật bí mật

Nhìn chung, có hai quan điểm khác nhau về việc sử dụng tình trạng kỹ thuật bí mật để xem xét phản đối tất cả các bên thứ ba cũng như phản đối người nộp đơn. Cách thứ nhất là “cách tiếp cận dựa trên yêu cầu bảo hộ của đơn nộp trước” và cách thứ hai là “cách tiếp cận dựa trên toàn bộ nội dung của đơn nộp trước”. Cách tiếp cận thứ nhất chỉ so sánh các điểm yêu cầu bảo hộ của đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước khi xét nghiệm các yêu cầu bảo hộ của đơn xin cấp bằng sáng chế nộp sau. Cơ sở của cách tiếp cận này là bằng sáng chế sẽ được cấp cho những sáng chế được yêu cầu bảo hộ trong các điểm yêu cầu bảo hộ, do đó chỉ nên so sánh các điểm yêu cầu bảo hộ của hai đơn xin cấp bằng sáng chế với nhau cho dù sáng chế được yêu cầu bảo hộ trong đơn xin cấp bằng sáng chế nộp sau đã được bộc lộ (nhưng chưa được yêu cầu bảo hộ) trong đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước. Cách tiếp cận được chấp nhận rộng rãi hơn là “cách tiếp cận dựa trên toàn bộ nội dung của đơn nộp trước”. Trong trường hợp này, toàn bộ nội dung của đơn xin cấp bằng sáng chế đầu tiên sẽ được sử dụng làm tình trạng kỹ thuật để xét nghiệm tính mới và/hoặc tính sáng tạo của sáng chế được xác định trong các điểm yêu cầu bảo hộ nêu trong đơn xin cấp bằng sáng chế nộp sau. Lý lẽ mấu chốt mà cách tiếp cận này dựa vào là quan điểm cho rằng sẽ là không công bằng khi cấp bằng sáng chế cho một sáng chế đã được bộc lộ trong đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước cho dù chỉ được bộc lộ “một cách bí mật”.

Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPC) đã chấp thuận cách tiếp cận toàn bộ nội dung mà theo đó tình trạng kỹ thuật được định nghĩa bao gồm cả những đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước nhưng chưa được công bố. Cách tiếp cận đơn giản này đã làm cho tình hình trở nên dễ dàng hơn nhiều mặc dù điều đó có thể là không công bằng ở chỗ không nên coi một vấn đề chưa được bộc lộ là tình trạng kỹ thuật. Nhật Bản và Mỹ cũng áp dụng cùng cách thức đưa vào tình trạng kỹ thuật các đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước, với ngoại lệ dành cho những đơn xin cấp bằng sáng chế được nộp bởi cùng một người nộp đơn. Khác biệt chút ít so với hệ thống sáng chế của Cơ quan Sáng chế châu Âu, ở Mỹ, các đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước chưa được bộc lộ được sử dụng để xét nghiệm trên cả hai phương diện tính mới và tính sáng tạo. Và luật sáng chế của cả Mỹ và Nhật Bản đều giải thích một cách rõ ràng rằng các đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước phải được sở hữu bởi “người khác”.

Theo quy định của Luật SHTT của Việt Nam, các đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước hiện được lấy làm căn cứ để từ chối cấp bằng sáng chế cho các đơn nộp sau đối với cùng một sáng chế dựa trên nguyên tắc người nộp đơn đầu tiên, chứ không phải là tình trạng kỹ thuật để xem xét tính mới và tính sáng tạo của đơn nộp sau. Tuy nhiên, Cục SHTT của Việt Nam áp dụng quan điểm chỉ xem xét các điểm yêu cầu bảo hộ nêu trong đơn nộp trước khi so sánh các đơn xin cấp bằng sáng chế nộp trước và nộp sau. Tức là, các xét nghiệm viên của Cục SHTT sẽ so sánh các điểm yêu cầu bảo hộ của hai đơn xin cấp bằng sáng chế với nhau để xác định xem hai đơn này có được nộp cho cùng một sáng chế hay không. Khi đó, sẽ có hai tình huống mà trong

đó một bằng sáng chế có thể được cấp cho một sáng chế đã được bộc lộ, hoặc hai bằng sáng chế có thể được cấp cho cùng một sáng chế như được nêu dưới đây.

Trong tình huống thứ nhất, giả định là người nộp đơn A viết bản mô tả bộc lộ hợp chất mới X và phương pháp Y để tạo thành hợp chất X. Tuy nhiên, trong đơn xin cấp bằng sáng chế mà A đã nộp cho Cục SHTT dưới nhan đề “Hợp chất mới X,” A chỉ yêu cầu cấp bằng sáng chế cho hợp chất mới X (sau đây gọi là “Sáng chế của A”). Một tháng sau, người nộp đơn B bằng cách nào đó biết về sáng chế của A và nộp một đơn khác bao gồm nội dung của bản mô tả giống hệt và chỉ yêu cầu cấp bằng sáng chế độc quyền cho phương pháp Y (sau đây gọi là “Sáng chế của B”).

Như vậy, mặc dù sáng chế của B đã được bộc lộ trong đơn xin cấp bằng sáng chế cho hợp chất của A, xét nghiệm viên của Cục SHTT có thể sẽ coi sáng chế của B là mới do đơn xin cấp bằng sáng chế cho hợp chất nộp trước đó không còn được sử dụng là tình trạng kỹ thuật để xem xét tính mới của phương pháp được yêu cầu bảo hộ trong đơn xin cấp bằng sáng chế cho phương pháp được nộp sau (Điều 60 của Luật SHTT 50/2005). Cũng vậy, xét nghiệm viên không thể từ chối đơn xin cấp bằng sáng chế cho phương pháp được nộp sau đối với sáng chế của B theo nguyên tắc người nộp đơn đầu tiên bởi vì theo Hướng dẫn Xét nghiệm Sáng chế của Cục SHTT (GPE), đây không phải là các đơn xin cấp bằng sáng chế giống nhau. Theo pháp luật và các quy định về sáng chế của Việt Nam, hai đơn xin cấp bằng sáng chế nói trên là giống nhau nếu chúng có cùng yêu cầu bảo hộ (Mục 24, GPE). Tức là, nguyên tắc người nộp đơn đầu tiên chỉ áp dụng cho cùng một sáng chế, trong khi sáng chế về hợp chất X và sáng chế về phương pháp Y không phải là cùng một sáng chế. Do đó, Luật SHTT mới không thể ngăn ngừa việc cấp bằng sáng chế cho một sáng chế đã biết (đã được bộc lộ).

Tiếp theo, việc cấp hai bằng sáng chế đối với cùng một sáng chế cho hai người nộp đơn khác nhau cũng có thể xảy ra trong tình huống sau đây. Nối tiếp tình huống được nêu ở đoạn trên, giả định rằng 15 tháng sau ngày A nộp đơn Cục SHTT đã cấp bằng sáng chế A1 về hợp chất cho tác giả sáng chế A đối với sáng chế về hợp chất, và 10 tháng sau ngày B nộp đơn cấp bằng sáng chế B1 về phương pháp cho tác giả sáng chế B (nghĩa là mười một tháng sau ngày A nộp đơn, với giả định là tác giả sáng chế B đã nộp yêu cầu công bố trước và tiến hành xét nghiệm nhanh để nhận bằng sáng chế B1 cho sáng chế về phương pháp của mình. Chúng ta cũng giả định rằng mười một tháng rưỡi sau ngày nộp đơn xin cấp bằng sáng chế đầu tiên của mình, tác giả sáng chế A đã quyết định nộp đơn xin cấp bằng sáng chế thứ hai như một đơn riêng yêu cầu cấp bằng sáng chế cho phương pháp Y. Vì đơn xin cấp bằng sáng chế cho phương pháp của tác giả sáng chế A có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho hợp chất của tác giả sáng chế A, sáng chế về phương pháp được yêu cầu trong đơn này cũng mới so với tình trạng kỹ thuật (do tình trạng kỹ thuật không bao gồm đơn xin cấp bằng sáng chế cho phương pháp của tác giả sáng chế B), Cục SHTT có thể cấp bằng sáng chế A2 về phương pháp cho A. Do đó, hai bằng sáng chế B1 và A2 về phương pháp đã được cấp cho các tác giả sáng chế B và A, liên quan đến cùng phương pháp Y để sản xuất thành phần X. Tình huống giả định này khi xảy ra sẽ trái với quy định tại Điều 90 của Luật SHTT.

Ngoài hai ví dụ nêu trên, xung đột thậm chí cũng có thể xảy ra trong trường hợp sau đây. Giả định là đơn nộp trước yêu cầu cấp bằng sáng chế cho sáng chế 1 có những

tính năng kỹ thuật A, B và C. Đơn nộp sau yêu cầu cấp bằng sáng chế cho sáng chế 2 chỉ có các tính năng kỹ thuật A và B. Vì đơn nộp trước chưa được công bố, nội dung của nó sẽ được giữ bí mật theo Điều 111 của Luật SHTT 50/2005. Xét nghiệm viên không thể tham khảo viện dẫn nội dung bao gồm cả các yêu cầu bảo hộ có trong đơn nộp trước làm cơ sở để từ chối đơn nộp sau. Và vì sáng chế 1 và sáng chế 2 không giống nhau, sáng chế 2 sẽ không bị từ chối theo nguyên tắc người nộp đơn đầu tiên. Nếu xảy ra tình huống trên, đơn nộp sau sẽ đủ điều kiện để được cấp bằng sáng chế cho dù sớm hay muộn nó sẽ phải bị hủy bỏ hiệu lực vì đã được bộc lộ trong đơn nộp trước (ngay khi đơn này được công bố).

Kết luận

Vì vậy có thể thấy là hệ thống cấp bằng sáng chế của Việt Nam nên sử dụng cách tiếp cận về tính mới mang tính thỏa hiệp hơn để áp dụng tình trạng kỹ thuật bí mật, cho mục đích xét nghiệm đơn nộp sau của những người nộp đơn khác nhau lần của bản thân người nộp đơn. Nếu không theo cách đó, nếu Cục SHTT muốn từ chối theo nguyên tắc người nộp đơn đầu tiên, cách thức xem xét so sánh các đơn theo nguyên tắc nộp đơn đầu tiên nên được thay đổi: thay vì chỉ so sánh các yêu cầu bảo hộ trong đơn nộp sau với các yêu cầu bảo hộ của đơn nộp trước như đang được áp dụng hiện nay, nên chăng một cách tiếp cận so sánh các yêu cầu bảo hộ trong đơn nộp sau với toàn bộ nội dung của đơn nộp trước sẽ giải quyết các xung đột có thể được thấu đáo hơn?

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và các khoản vốn vay ưu đãi khác của các nhà tài trợ thời kỳ 2011 - 2015;
- Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/06/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;
- Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;
- Thông tư số 201/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.

Thuế

- Quyết định số 05/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất;
- Quyết định số 04/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thêm 03 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý I, quý II năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động;
- Quyết định số 104/QĐ-BTC ngày 16/01/2012 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 163/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2012 - 2014;
- Quyết định số 114/TCHQ-TXNK ngày 10/01/2012 của Tổng cục Hải quan về việc miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế giá trị gia tăng hàng quà tặng;
- Quyết định số 02/QĐ-BTC ngày 03/01/2012 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 05/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/03/2009 và Nghị định số 113/2011/NĐ-CP ngày 08/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/03/2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Thương mại

- Quyết định số 06/2012/QĐ-TTg ngày 20/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tham vấn cộng đồng doanh nghiệp về các thỏa thuận thương mại quốc tế;
- Quyết định số 267/QĐ-BCT ngày 16/01/2012 của Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2012;
- Quyết định số 232/QĐ-TCHQ ngày 20/01/2012 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, người nộp thuế của ngành Hải quan năm 2012;
- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
- Thông tư số 02/2012/TT-BCT ngày 18/01/2012 của Bộ Công Thương về việc quy định việc nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2012;
- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BCT-BTC ngày 03/01/2012 của Bộ Công thương; Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BCT-BTC ngày 23/06/2009 của Bộ Công Thương; Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp chứng nhận và thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu kim cương thô nhằm thực thi các quy định của quy chế chứng nhận quy trình Kimberley;
- Thông tư số 01/2012/TT-BTC ngày 03/01/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm dịch;
- Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Lao động

- Quyết định số 51/QĐ-BHXX ngày 10/01/2012 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về việc ban hành "Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Bảo hiểm xã hội giai đoạn 2011-2015";

- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 06/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực nhiệm kỳ 2011 - 2015;
- Thông tư số 01/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2012 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội;
- Thông tư số 203/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp tại các tỉnh Tây Nguyên theo Quyết định số 75/2010/QĐ-TTg ngày 29/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Giáo dục

- Quyết định số 179/QĐ-BGDĐT ngày 13/01/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011 - 2015;
- Quyết định số 178/QĐ-BGDĐT ngày 13/01/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển nhiệm vụ từ Vụ Giáo dục Đại học sang Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;
- Quyết định số 01/QĐ-BGDĐT ngày 03/01/2012 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông môn tiếng Anh thí điểm cấp Trung học Cơ sở;
- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 19/01/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015;
- Thông tư số 02/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình khung giáo dục đại học ngành Sư phạm Giáo dục quốc phòng - an ninh, trình độ đại học;
- Thông tư số 67/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học;
- Thông tư số 66/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình học phần kỹ năng giao tiếp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp;
- Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề.

Y tế

- Quyết định số 22/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Khung Chiến lược quan hệ đối tác trong lĩnh vực Cấp nước và Vệ sinh nông thôn giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 03/01/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập;
- Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y;
- Thông tư số 49/2011/TT-BYT ngày 30/12/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành và hướng dẫn áp dụng tỷ lệ hư hao đối với vị thuốc y học cổ truyền trong chế biến, bảo quản và cân chia.

Giao thông vận tải

- Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19/01/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;
- Quyết định số 148/QĐ-BGTVT ngày 18/01/2012 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính của Bộ Giao thông Vận tải năm 2012;
- Quyết định số 137/QĐ-BGTVT ngày 17/01/2012 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu bến cảng biển Vũng Áng, Sơn Dương thuộc cảng biển Sơn Dương - Vũng Áng (tỉnh Hà Tĩnh) giai đoạn đến năm 2020;
- Thông tư số 03/2012/TT-BGTVT ngày 20/01/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2005/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về tổ chức và hoạt động của Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam;

- Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGTVT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục đăng kiểm Việt Nam;
- Thông tư số 198/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc thu, quản lý, sử dụng, nộp ngân sách Nhà nước phí hoa tiêu hàng hải và cơ chế đặt hàng cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

Xây dựng

- Quyết định số 70/QĐ-BXD ngày 19/01/2012 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2012 của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 62/QĐ-BXD ngày 18/01/2012 của Bộ Xây dựng về việc cấp giấy chứng nhận đầy đủ chuyên công nghệ phù hợp;
- Quyết định số 61/QĐ-BXD ngày 18/01/2012 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2012 của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg;
- Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 16/01/2012 của Bộ Xây dựng về việc thành lập Phòng Phòng, chống tham nhũng trực thuộc Thanh tra Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 42/QĐ-BXD ngày 16/01/2012 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 41/QĐ-BXD ngày 16/01/2012 của Bộ Xây dựng về việc công nhận cơ sở đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Tài nguyên - Môi trường

- Quyết định số 116/QĐ-TTg ngày 20/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt dự án điều tra, đánh giá tích hợp và dự báo biến động điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường và tai biến thiên nhiên biển từ Thanh Hóa đến Bình Thuận phục vụ phát triển kinh tế biển;
- Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới quan trắc không khí cố định trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020";

- Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020;
- Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu;
- Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030;
- Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nghiệm thu Đề án "Điều tra, đánh giá khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hà Nội" và danh mục "Vùng cấm, vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác sử dụng các nguồn nước trên địa bàn thành phố Hà Nội";
- Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương; Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

Khoa học - Công nghệ

- Quyết định số 57/QĐ-BKHCN ngày 19/01/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ để tuyển chọn bổ sung cho thực hiện trong 2 năm 2012-2013;
- Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015;
- Thông tư số 38/2011/TT-BKHCN ngày 30/12/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định các yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

Năng lượng

- Thông tư số 03/2012/TT-BCT ngày 19/01/2012 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2010/TT-BCT ngày 15/04/2010 của Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành và quản lý giá truyền tải điện;
- Thông tư số 46/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt chi phí định mức hàng năm của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu.

Văn hóa – Thể thao – Du lịch

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Quyết định số 57/QĐ-BVHTTDL ngày 09/01/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thành lập Hội đồng thẩm định và nghiệm thu “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

Hành chính - Tư pháp

- Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/05/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;
- Nghị định số 02/2012/NĐ-CP ngày 11/01/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay, thủ tục xử lý tàu bay bị bỏ;
- Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 20/01/2012 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2012;
- Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 20/01/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thứ nhất của Thủ tướng Chính phủ về “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở nông thôn” năm 2012 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh giờ làm việc, học tập và kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 23/QĐ-BNV ngày 10/01/2012 của Bộ Nội vụ về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành hết hiệu lực pháp luật;
- Quyết định số 19/QĐ-LĐTBXH ngày 09/01/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trong lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện giai đoạn 2012 - 2015;
- Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố văn bản hết hiệu lực;
- Quyết định số 29/QĐ-BTP ngày 05/01/2012 của Bộ Tư pháp về việc “Xếp hạng Sở Tư pháp năm 2011”;

- Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố;
- Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015;
- Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng;
- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBND ngày 17/01/2012 của Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số;
- Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam;
- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BCA-BNG ngày 03/01/2012 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 04/2002/TTLT/BCA-BNG và Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 12/05/2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao trong lĩnh vực xuất nhập cảnh;
- Thông tư số 01/2012/TT-BCA ngày 03/01/2012 của Bộ Công an về việc quy định và ban hành các loại biểu mẫu, sổ theo dõi sử dụng trong công tác quản lý tạm giữ, tạm giam;
- Thông tư số 23/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

Nông nghiệp

- Quyết định số 135/QĐ-BNN-VP ngày 19/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2020;
- Quyết định số 49/QĐ-BNN-KH ngày 11/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án điều tra cơ bản mở mới năm 2012 và phân giao nhiệm vụ quản lý;
- Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

- Thông tư số 04/2012/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đưa các sản phẩm có chứa Cypermethrin, Deltamethrin ra khỏi Danh mục sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản; thuốc thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam;
- Thông tư số 03/2012/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 15/2009/TT-BNN ngày 17/3/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc, hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng, hạn chế sử dụng;
- Thông tư số 02/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất nước mắm, sản phẩm thủy sản dạng mắm và thủy sản khô dùng làm thực phẩm.

Lâm nghiệp

- Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo Nhà nước về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 28/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc gia hạn thời gian thực hiện Chương trình "Lồng ghép nghiên cứu rừng và tăng cường năng lực vào Chương trình phát triển của Quốc gia và Quốc tế";
- Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản.

Doanh nghiệp

- Quyết định số 01/QĐ-BKHĐT ngày 03/01/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát danh sách doanh nghiệp;
- Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16/01/2012 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế quản lý tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

Văn bản khác

- Quyết định số 113/QĐ-TTg ngày 20/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020;
- Quyết định số 62/QĐ-BTC ngày 10/01/2012 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt Đề án tái cấu trúc các công ty chứng khoán;
- Quyết định số 45/QĐ-BTTTT ngày 06/01/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ Thông tin và Truyền thông;
- Thông tư số 199/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng và cấp Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng.

Địa chỉ liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Lưu Tiến Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-4-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com

Chi nhánh tại TP HCM

Lưu Tiến Ngọc

Giám đốc Văn phòng TP. HCM

Nguyễn Thị Vân

Cộng sự, Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 1801, Tầng 18, Saigon Trade Centre

37 Phố Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8-3823 6495 - Fax: 84-8-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com

www.vision-associates.com